**TÌM HIỂU PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT THÔNG QUA KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM SẢN XUẤT**

**Đinh Thị Thu Hiền**

Kết quả sản xuất được xem là chỉ tiêu phản ánh đầu ra của khâu sản xuất, đây được xem là khâu quan trọng nhất trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, kết quả sản xuất luôn được chủ sở hữu doanh nghiệp xem xét, đánh giá, cân nhắc và đưa ra biện pháp nhằm làm cho kết quả sản xuât được đánh giá là tốt nhất..Kết quả của quá trình sản xuất được đánh giá dựa trên hai nội dung chính: khối lượng sản phẩm sản xuất ra và chất lượng sản xuất sản phẩm. Bài viết xin đề cập đến phương pháp phân tích kết quả thông qua khối lượng sản phẩm sản xuất trong từng trường hợp cụ thể tùy thuộc vào từng lĩnh vực kinh doanh.

*Từ khóa*: kêt quả sản xuất, khối lượng..

**Khái quát về khối lượng sản phẩm sản xuất (KLSPSX)**

KLSPSX là một trong hai hình thái biểu hiện của kết quả sản xuất, khối lượng này chỉ có ở doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực khác như du lịch, dịch vụ, khách sạn hay thương mại đều không tồn tại quá trình sản xuất nên không có chỉ tiêu về khối lượng sản phẩm sản xuất. Những sản phẩm được hình thành ra phải đáp ứng được yêu cầu như hoàn chỉnh về hình dáng, màu sắc..và phải nhập kho, những bán thành phẩm nêu không được nhập kho mà tiến hành tiêu thụ luôn thì cũng được tính vào kết quả sản xuất, Khối lượng sản phẩm sản xuất được thể hiện dưới hình thái hiện vật hoặc giá trị, đối với hình thái hiện vật là doanh nghiệp có thể quan sát, tổng hợp về mặt số lượng, đối với hình thái giá trị là khi doanh nghiệp đã tiêu thụ được khối lượng sản phẩm đó và quy ra thước đo giá trị bằng hình thái tiền tệ. Khối lượng sản phẩm sản xuất là chỉ tiêu dùng để đánh giá kết quả sản xuất của kỳ kinh doanh, tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng doanh nghiệp sản xuất mà khối lượng được chia làm nhiều trường hợp khác nhau như khối lượng là đơn đặt hàng, những mặt hàng chủ yếu, khối lượng sản phẩm chỉ bao gồm 1 loại sản phẩm duy nhất hoặc nhiều sản phẩm kết hợp vơi nhau. Khi đánh giá kết quả sản xuất thông qua khối lượng, doanh nghiệp có thể đánh giá được tình hình sản xuất có đạt yêu cầu không? Có những nội dung nào chưa được, từ đó co những biện pháp khắc phục cho kỳ kinh doanh sau. Để đánh giá doanh nghiệp sử dụng phương pháp phân tich từ đơn giản đến phức tạp, tùy thuộc vào quy mô của doanh nghiệp để lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp. Trong thời đại hiện nay, các doanh nghiệp phải hoạt động có hiệu quả thì mới có khả năng tồn tại và phát triển, do đó việc xem xét kết quả sản xuất giúp doanh nghiệp giải quyết được những hạn chế, thu hút được đầu tư và mở rộng được kinh doanh.

Để đáp ứng được các yêu cầu đó, doanh nghiệp nên tiên hành phương pháp phân tích về khối lượng sản phẩm sản xuất như sau

**Phương pháp phân tích khối lượng sản phẩm sản xuất**

Như đã trình bày, tùy thuộc vào đặc điểm từng sản phẩm của từng doanh nghiệp khác nhau mà co phương pháp đánh giá khác nhau, tuy nhiên có thể quy về 2 trường hợp chính

***Thứ nhất: Doanh nghiệp vừa thu được lợi ích khi tiêu thụ sản phẩm chính, vừa thu được những lợi ích khác mà quá trình sản xuất góp phần hình thành ra.***

Đối với trường hợp này, doanh nghiệp đánh giá khối lượng SPSX thống qua chỉ tiêu Gs: Giá trị sản xuất công nghiệp. Đây là chỉ tiêu dùng để phản ánh toàn bộ giá trị mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kinh doanh, và thể hiện bằng thước đo giá trị là chủ yếu. Chỉ tiêu về Gs bao gồm 5 yếu tố hình thành

-*Giá trị thành phẩm Gt*: đây là yếu tố chính, xuất phát từ thành phẩm đã nhập kho sau khi sản xuất của doanh nghiệp và khách hàng ( trường hợp nguyên vật liệu, tư liệu lao động và nhân công của doanh nghiệp mình nhưng sản xuất cho khách và nhập kho), hoặc là bán thành phẩm nhưng không nhập kho mà tiến hành tiêu thụ thì khi thu được lợi ích từ việc tiêu thụ thành phẩm và bán thành phẩm

-*Giá trị sản xuất công nghiệp làm thuê cho bên ngoài (Gc*): đây là yếu tố chỉ rõ lợi ích thu được khi làm thuê cho bên ngoài, một đơn vị độc lập vơi doanh nghiệp mình hoặc là một bộ phận phòng ban của công ty nhưng hạch toan độc lập. yếu tố này không tạo ra sản phẩm mới mà chỉ làm tăng giá trị sử dụng của sản phẩm. .Đây là yếu tô không bắt buộc phải có

*-Giá trị phế liệu thu hồi (Gf):* Đây là yếu tố được hình thành khi sản xuất hình thành sản phẩm chính và sản phẩm phụ (sản phẩm song song). Giá bán của phế liệu thu hồi này luôn nhỏ hơn giá của sản phẩm chính.

*-Giá trị cho thuê máy móc thiết bị (Gd):* Đây là yếu tố làm gia tăng giá trị của sản phẩm khi doanh nghiệp có sự nhàn rỗi về yếu tố sản xuất, tiến hành cho khách độc lập thuê để tăng them phần lợi ích. Yếu tố này thường xảy ra với doanh nghiệp xây lắp, các đơn vị thi công công trình, lượng máy móc thiết bị lớn.

*-Giá trị chênh lệch về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ và đầu kỳ (Gm):* Đay là yếu tố có được khi doanh nghiệp muốn tính lợi ích thu được trong quá trình sản xuất của 1 kỳ kinh doanh đối với bán thành phẩm. Những chi phí đã phát sinh ở kỳ trước thì không được tính vào Gm

Vậy để phân tích kết quả, cần xác định thông qua công thức sau:

***Gs = Gd+Gc+Gm+Gf+Gt***

Phương pháp phân tich là phương pháp so sánh, tìm chênh lệch về Gs qua 2 kỳ phân tich, từ đó nhận xet, đánh giá về kết quả sản xuất

*Ví dụ minh họa*: Doanh nghiệp X xác định Gs ở năm trước là 100 (triệu đồng), năm nay lợi ích là 120 (triệu đồng). Bằng phương pháp phân tich nhận thấy Gs tăng 20( triệu đồng) so với năm trước, tương ứng với tỷ lệ tăng thêm là 20%. Vậy có thể kết luận về kết quả sản xuất ở năm nay hiệu quả hơn năm trước. Đây là phương pháp rất đơn giản, dễ thực hiện tuy nhiên phương pháp này nên kết hợp với phương pháp loại trừ để đánh gia khách quan hơn về nguyên nhân ảnh hưởng đến Gs.

***Thứ hai: Doanh nghiệp chỉ thu được lợi ích từ việc tiêu thụ sản phẩm chính, không có lợi ích từ sản phẩm phụ.***

Trong trường hợp này, doanh nghiệp đơn giản hơn trong việc phân tich kêt quả sản xuất, do lợi ích chỉ thu từ việc tiêu thụ sản phẩm nên không có sự khác nhau về đơn vị tính, về giá trị khi phân tích, do vậy doanh nghiệp chỉ cần xác định một trong bốn trường hợp sau ***thông qua chỉ tiêu tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch về khối lượng sản phẩm sản xuất (t):***

Nếu gọi Qk là khối lượng sản phẩm sản xuất ở kế hoạch, Q1 là khối lượng sản phẩm sản xuất ở thực tế, Pk, P1 lần lượt là đơn giá bán ở kê hoạch và thực tế

***-Doanh nghiệp kinh doanh 1 loại sản phẩm: t=(Q1/Qk)\*100%***

Nếu t >100%: DN hoàn thành vượt kế hoạch về khối lượng

Nếu t =100%: DN hoàn thành vừa bằng kế hoạch để ra

Nếu t <100%: DN không hoàn thành kế hoạch về khối lượng

***-Doanh nghiệp kinh doanh nhiều loại sản phẩm : t=(∑Q1Pk/∑QkPk)\*100%***

Nếu t >100%: DN hoàn thành vượt kế hoạch về khối lượng

Nếu t =100%: DN hoàn thành vừa bằng kế hoạch để ra

Nếu t <100%: DN không hoàn thành kế hoạch về khối lượng

Trường hợp nhiều loại sản phẩm có đặc trưng là các sản phẩm không phân chia chính phụ, có thể bù trừ được nên khi một trong nhiều sản phẩm không hoàn thành nhưng có thể nhận được bù trừ của sản phẩm khác nên có thể toàn bộ sản phẩm sẽ hoàn thành vượt kế hoạch đề ra

***-Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm là đơn đặt hàng hoặc mặt hàng chủ yếu***

Đơn đặt hàng được hiểu là sản phẩm của khách hàng, sau khi ký kết hợp đồng với doanh nghiệp thì tiến hành sản xuất và nhập kho tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp có nhiệm vụ sản phẩm đúng đơn đặt hàng mà khách đã quy định. Tuy nhiên, tùy thuộc vào từng tình hình của doanh nghiệp có những đơn hàng không hoàn thành nhưng cũng có những đơn hàng sản xuất số lượng nhiều. Do vậy, khi sản xuất dư thừa, khách hàng chỉ lấy đúng số lượng đã đặt, phần dư thừa doanh nghiệp tự xử lý, nếu DN sản xuất ít hơn so với đơn đã đặt thì khách hàng chỉ có thể lấy phần đã sản xuất, phần còn thiếu doanh nghiệp chịu với khách hàng theo hợp đồng đã ký. Mặt hàng chủ yếu là những sản phẩm không được phép tiêu thụ trên thị trường, nó chỉ được sản xuất trong giới hạn, thường phục vụ cho bộ quốc phòng như súng…thì doanh nghiệp cũng chỉ sản xuất theo đúng giới hạn đã đề ra, nếu vượt thì doanh nghiệp tự xử lý theo hợp đồng đã quy định. Do đó, để phân tích cần xác định chỉ tiêu Q1k: khối lượng sản phẩm sản xuất ở thực tế nhưng nằm trong giới hạn kế hoạch

***Công thức: t=(∑Q1kPk/∑QkPk)\*100%***

Nếu t =100%: DN hoàn thành kế hoạch để ra

Nếu t <100%: DN không hoàn thành kế hoạch

*Ví dụ minh họa:* Dn X có số liệu về khối lượng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| sản phẩm | Khối lượng sản phẩm sản xuất (cái) | Đơn giá kế hoạch (1.000 đồng) |
| kế hoạch | Thực tế |
| ABC | 1.0003.0002.500 | 1.2002.9002.650 | 300500700 |

Nếu doanh nghiệp phân tích từng loại sản phẩm thì ta thấy ở thực tế sản phẩm A sản xuất vượt kế hoạch về khối lượng là 200 sản phẩm, tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch là 120%, sản phẩm B sản xuất với khối lượng giảm 100 sản phẩm, tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch chỉ 96,67%, sản phẩm C sản xuất vượt kế hoạch là 150 sản phẩm, tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch là 106%. Ta thấy, sản phẩm A, C hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, sản phẩm B không hoàn thành. Nhưng khi xét chung cho toàn bộ sản phẩm thì tỷ lệ % hoàn thành 3 sản phẩm là 103,24%. Hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Có được điều này là do 3 sản phẩm không phân biệt chính phụ, có thể bù trừ, sản phẩm A, C bù trừ phần thiếu cho sản phẩm B.

Nếu 3 sản phẩm trên là đơn đặt hàng thì sau khi sản xuất, khách chỉ lấy đơn đặt hàng A là 1000, đơn đặt hàng B là 2900 và đơn đặt hàng C là 3000. Không lấy phần dư thừa, riêng đơn đặt hàng B chỉ có thể lấy đúng số lượng doanh nghiệp sản xuất. Nhận thấy ở thực tế tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch là 98,59%. Không hoàn thành kế hoạch về toàn bộ đơn đặt hàng. Ở đây từng đơn đặt hàng không thể bù trừ cho nhau vì đặc điểm từng đơn đặt hàng khác nhau do vậy, việc không hoàn thành ở đây co thể do đơn đặt hàng B với tỷ lệ hoàn thành chỉ 96,67%, đơn đặt hàng A, C hoàn thành đúng kế hoạch đã đề ra.

**Kết luận:**

Tùy thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng doanh nghiệp để lựa chọn phương pháp phân tich phù hợp về khối lượng sản phẩm sản xuất.Đối với doanh nghiệp sản xuất đây được xem là nội dung rất quan trọng vì khôi lượng sản xuât ảnh hưởng lớn đến tình hình tiêu thụ của doanh nghiệp, đây là lĩnh vực chính làm tăng lợi nhuận của doanh nghiệp. Cần chú y trong từng trường hợp thì công thức xác định khác nhau, dặc điểm khác nhau nên để so sánh 2 doanh nghiệp với nhau cần chú ý đến ngành nghề kinh doanh..Việc sử dụng những phương pháp đánh giá mang lại những kết luận rất cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp, những phương pháp này đơn giản về cách lấy số liệu và phương pháp tính toan nên doanh nghiệp nào cũng co thể áp dụng, không mất nhiều thời gian mà kết quả cho ra đáp ứng được yêu cầu của nhà quản trị doanh nghiệp.

**Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Văn Dược,Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM (2008), *Phân tích Hoạt động kinh doanh*, Nhà xuất bản Thống kê.

2. Bộ môn Kế toán quản trị - phân tích hoạt động kinh doanh (2006), *Giáo trình Kế toán quản trị*, NXB Thống kê

3. Nguyễn Ngọc Quang (2013), *Phân tích Báo cáo tài chính*, Nhà xuất bản tài chính, Đại học kinh tế quốc dân

4. Nguyễn Văn Công (2005),C*huyên khảo về Báo cáo tài chính và lập, đọc, kiểm tra, phân tích Báo cáo tài chính*, Nhà xuất bản tài chính, Hà nội